

dì èr kè  
第二课

Lesson 2

wèn míng zì  
问名字

What's Your Name?

shēng zì  
生字 New Characters

shí  
什

me  
么

míng  
名

zì  
字

de  
的

jiào  
叫

èr  
二

cí huì  
词汇 New Words

---

shí me  
什 么 what / something

míng zì  
名 字 name

nǐ de  
你 的 your

wǒ de  
我 的 my / mine

jiào  
叫 to call

nǐ jiào  
你 叫 your name is

wǒ jiào  
我 叫 my name is

èr  
二 two

xiǎo wáng      wǒ jiào xiǎo wáng  
1. 小王：我叫小王。

xiǎo lín      nǐ hǎo      xiǎo wáng  
2. 小林：你好，小王。

-----

1. Little Wang: My name is Little Wang.

2. Little Lin: Hello, Little Wang.

xiǎo wáng nǐ jiào shí me  
1. 小王：你叫什么？

xiǎo lín nǐ jiào xiǎo lín  
2. 小林：我叫小林。

-----

1. Little Wang: What's your name?

2. Little Lin: My name is Little Lin

lǎo shī nǐ hǎo shí me míng zì  
1. 老师：你叫什么名字？

xiǎo wáng lǎo shī wǒ de míng zì jiào xiǎo wáng  
2. 小王：老师，我的名字叫小王。

-----  
1. Teacher: What's your name?

2. Little Wang: Teacher, my name is Little Wang.

jiào	jiào	jiào	jiào	jiào			
叫	叫	叫	叫	叫			
jiào	jiào	jiào	jiào				
叫	叫	叫	叫				

shí	shí	shí	shí	shí			
什	什	什	什	什			
shí	shí	shí	shí				
什	什	什	什				




me	me	me	me				
么	么	么	么				
me	me	me	me				
我	我	我	我				

de	de	de	de	de	de	de	de
的	的	的	的	的	的	的	的
de	de	de	de	de			
的	的	的	的	的			

míng	míng	míng	míng	míng	míng	míng	
名	名	名	名	名	名	名	
míng	míng	míng	míng				
名	名	名	名				

zì	zì	zì	zì	zì	zì	zì	
字	字	字	字	字	字	字	
zì	zì	zì	zì				
字	字	字	字				

# 活动 Activities

èr	èr	èr					
							
èr	èr	èr	èr				



- Connect words

什

名

你

叫

么

字

- Connect sentence

叫

么

叫

小王

你

字

名

的

什

我

- Choose correct character

1. 

jiào

 (a) 叫 (b) 叫 (c) 叫 (d) 叫

2. 

shí

 (a) 什 (b) 什 (c) 什 (d) 什

3. 

me

 (a) 么 (b) 么 (c) 么 (d) 么

4. 

míng

 (a) 名 (b) 名 (c) 名 (d) 名

5. 

zì

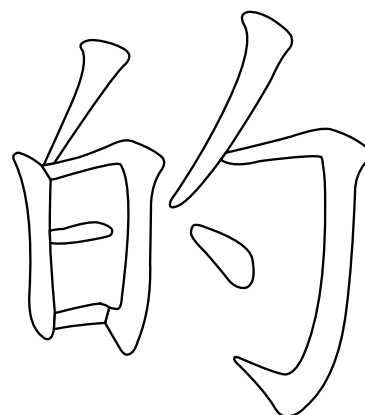
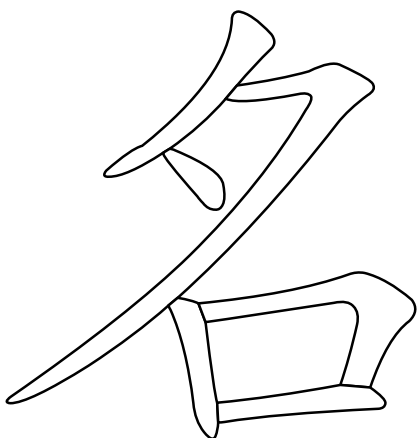
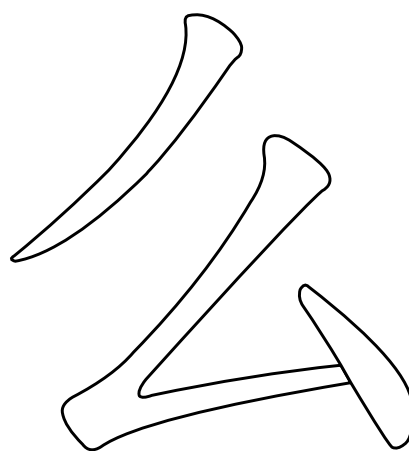
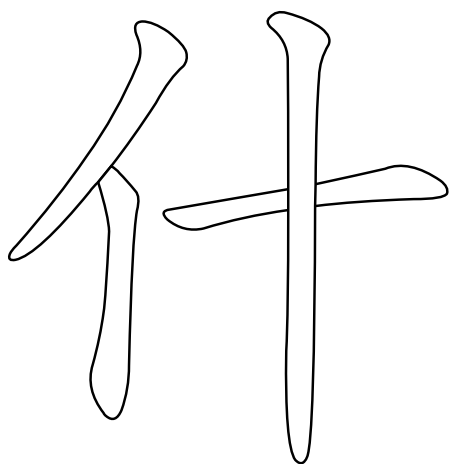
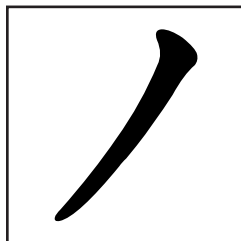
 (a) 字 (b) 字 (c) 字 (d) 字

6. 

de

 (a) 的 (b) 的 (c) 的 (d) 的

- Find the stroke and fill them



## 作业 Homework

[illegible]

SCU01L02

zuò yè  
作业 Homework

me 么	me 么	me 么	me 么				

## 作业 Homework

[illegible]

## 作业 Homework

[illegible]



## 作业 Homework

[illegible]